

Số: 468/2019/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 24 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 604/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Đào Thị Kim N, sinh năm: 1981 và ông Mai Thế D, sinh năm: 1984; cùng nơi thường trú: số 51/12, khu phố E, phường F, thị xã G, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Kim N và ông Mai Thế D tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái theo giấy chứng nhận kết hôn số 143, quyển số 01 ngày 12 tháng 4 năm 2004. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, khiến cho hôn nhân không hạnh phúc, ngoài ra bà N và ông D sống ly thân từ tháng 3 năm 2019 cho đến nay. Bà N và ông D không còn thương yêu, quý trọng, quan tâm lẫn nhau, người nào chỉ biết bỏn phận người đó, bỏ mặc nhau.

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Đào Thị Kim N và ông Mai Thế D thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Đào Thị Kim N và ông Mai Thế D có một con chung là Mai Thế Tuấn P, sinh ngày 01 tháng 9 năm

2004. Bà N và ông D thống nhất: giao con chung tên Mai Thế Tuấn P cho ông Mai Thế D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Mai Thế D về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đào Thị Kim N và ông Mai Thế D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Đào Thị Kim N và ông Mai Thế D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Kim N và ông Mai Thế D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Mai Thế Tuấn P, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2004 cho ông Mai Thế D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Mai Thế D về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Đào Thị Kim N và ông Mai Thế D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0035052 ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Phòng Tư pháp thị xã Thuận An;
- UBND xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái (GCNKH số 143, quyền số 01 ngày 12 tháng 4 năm 2004);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà